TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170A/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01A/2025/QĐ – DS ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số 266-228 Nam Kỳ khởi nghĩa, phường V, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Ph – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Châu Thành

Ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Nh – Chức vụ: Phó phòng giao dịch (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số B25 – B26, đường Hùng V, thị trấn Ngã S, huyện Châu Th, tỉnh H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phước T, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần S (Sacombank) có cho bị đơn Nguyễn Văn B vay tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 02 tháng 8 năm 2013, bị đơn Nguyễn Văn B có ký với ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn B, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Nguyễn Văn B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Tý đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 5.462.540đồng. Qua nhiều lần làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng ông Tý vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 40.260.447đồng (trong đó nợ gốc là 32.706.536đồng, nợ lãi trong hạn là 5.035.941đồng và nợ lãi quá hạn là 2.517.970đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Nguyễn Văn B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

*** Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt nhiều lần mặc dù được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 40.260.447đồng (trong đó nợ gốc là 32.706.536đồng, nợ lãi trong hạn là 5.035.941đồng và nợ lãi quá hạn là 2.517.970đồng). Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần S cho ông Nguyễn Văn B vay tiền dưới hình thức cấp Thẻ tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng

ông Tý đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Tý không có thiện chí trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu ông Tý trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 40.260.447đồng (trong đó nợ gốc là 32.706.536đồng, nợ lãi trong hạn là 5.035.941đồng và nợ lãi quá hạn là 2.517.970đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Xét hợp đồng tín dụng cho vay ngày 02/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S là bên cho vay, ông Tý là bên vay. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung. Ông Tý đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông Tý đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết. Việc ông Tý chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông Tý trả tiền còn nợ gồm vốn và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 40.260.447đồng (trong đó nợ gốc là 32.706.536đồng, nợ lãi trong hạn là 5.035.941đồng và nợ lãi quá hạn là 2.517.970đồng).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn Nguyễn Văn B phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 2.013.022đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn Nguyễn Văn Bé Tý.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 40.260.447đồng (trong đó nợ gốc là 32.706.536đồng, nợ lãi trong hạn là 5.035.941đồng và nợ lãi quá hạn là 2.517.970đồng).

3. Kể từ ngày 20/12/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.013.022đồng (hai triệu không trăm mười ba nghìn không trăm hai mươi hai đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.000đồng (Chín trăm ba nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003293 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Trường **Nguyễn Văn Bỉnh** **Nguyễn Thị Thúy Hường**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Hường